

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài thứ chín)

(Chánh văn 10) Hựu hữu Tam Thai, Bắc Đẩu thần quân, tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ kỷ toán.

(正文)又有三台。北斗神君。在人頭上。錄人罪惡。奪其紀算。

Tạm dịch: Lại có Tam Thai, Bắc Đẩu thần quân, ở trên đầu con người, ghi chép tội ác của họ để tước bớt tuổi thọ.

Đoạn này nhằm nói đến cái thân của mỗi người, đi, đứng, nằm, ngồi, đều có quỷ thần giám sát. Tam Thai gồm có sáu ngôi sao¹ Thượng Thai coi về mạng, Trung Thai coi về phước, Hạ Thai coi về lộc, chủ trì sanh, tử, thọ, yếu của con người.

Bắc Đẩu chính là Tử Cực Đô Tào², là cội nguồn của mặt trời, mặt trăng, sông, rạch, biển, cả, kết hợp các đức của Âm, Dương, Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy, tuyên dương oai quyền trong tam giới, ngự trị trọn khắp vạn linh, xoay chuyển khí vận [của trời đất], châm chước lẽ tử sanh. Hễ ai phạm tội lỗi, sẽ ghi vào sổ ác, đo lường nặng nhẹ.

¹ Tam Thai gồm ba cặp sao, mỗi cặp gồm hai ngôi sao, nằm trong chùm sao Đại Hùng Tinh (Ursa Major). Tống Sử mô tả như sau: “Tam Thai, gồm có Thượng Thai là hai ngôi sao gần sao Văn Xương, chủ về thọ mạng, hai ngôi sao kế đó là Trung Thai chủ trì về tông tộc, hai ngôi sao ở phía Đông gọi là Hạ Thai, chủ về tài lộc và binh quyền. Tam Thai lại như bậc cấp trên bầu trời, trong Thượng Thai, sao trên là thiên tử, sao dưới là nữ chúa (hoàng hậu), Trung Thai thì sao trên là tam công, sao dưới là các vị khanh đại phu, Hạ Thai thì sao trên là nho sĩ, sao dưới là dân thường”.

² Tử Cực (紫極) là tên của một ngôi sao, Đạo Giáo thường dùng danh xưng này để chỉ chỗ thần tiên cư ngụ. Tử Cực Đô Tào chính là danh xưng chỉ thiên đình.

“Đoạt kỳ kỷ toán” (Giảm bớt tuổi thọ của họ) “Kỷ” (紀) là mười hai năm, [Toán là một trăm ngày]

Quản Lộ lại nói³: “*Nam Đẩu ghi chép về sanh, Bắc Đẩu ghi chép về tử. Hễ con người thọ thai, đều từ Nam Đẩu đến Bắc Đẩu. Nếu có điều cầu nguyện, hãy nên hướng về Bắc Đẩu*”.

Thất Chân (七真) lại nói⁴: “*Ta mỗi tháng vào ngày mồng Ba và ngày Hai Mươi Bảy, ắt sẽ giáng hạ một lần, nhận sự cúng tế của con người, xem xét sự thiện ác của con người*”.

Kinh Nghiệp Báo Nhân Duyên lại nói: “*Khí của bảy ngôi sao thường kết thành một vì sao ở trên đầu con người, cách đỉnh đầu ba tấc. Nếu người ấy làm lành, [ngôi sao ấy] sẽ sáng ngời; hễ làm ác, ánh sáng sẽ lu mờ. Đại thiện thì quang minh càng sáng ngời. Đại ác thì ánh sáng tắt mất. Con người không thấy, nhưng quỷ thần trông thấy*”.

Nay nói ở trên đỉnh đầu người ta, chép tội để trừ bớt tuổi thọ, xác thực chẳng phải là hư vọng vậy!

Đời Đường, Lâu Sư Đức, vào thời Cao Tông, có công huân to lớn, được vua yêu chuộng. Một sáng thức dậy, chợt thấy “tinh quan” bảo⁵:

³ Quản Lộ (209-256) là một chiêm tinh, bói toán lừng danh thời Tam Quốc, quê ở quận Bình Nguyên, được coi là tổ sư của những thầy bói. Ông cùng với Châu Kiến Bình và Quỷ Cốc Tử là những nhà tướng số lừng danh thời cổ. Quản Lộ thông thạo Phong Thủy, thiên văn (chiêm nghiệm tinh tú), coi tướng.

⁴ Theo pháp sư Định Hoàng, Thất Chân ở đây chính là bảy vị Tinh Quân thuộc chòm sao Bắc Đẩu.

⁵ Tinh quan (星官, không phải là “tinh quân”) ở đây chính là khí của bảy ngôi sao thuộc chòm sao Bắc Đẩu kết thành một ngôi sao, tức là “vị thần ở trên đầu mỗi người” như đã nói trong đoạn trên. Tinh quân (星君) là vị thần bản thể của một vị sao, chẳng hạn vị thần cai quản mặt trời gọi là Thái Dương Tinh Quân.

- Ông từng giết lầm hai mạng người. Do tội ấy sẽ bị giảm thọ mười hai năm. Ánh sáng của ngôi sao [trên đỉnh đầu] sắp tắt.

Ngày hôm ấy, ông Lâu lập tức thần trí lơ đãng; do vậy, bảo mọi người:

- Ta suốt đời cẩn thận, chỉ vì ngộ sát hai mạng, nay đã bị chết sớm hơn [tuổi thọ vốn có] mười hai năm.

Không lâu, quả nhiên qua đời.

Trương Cung Thần nói nói⁶: “Ông Lâu thuở trước được khen là sáng suốt, khoan dung, là bậc trọng thần đời Đường, còn chẳng tránh khỏi bị giảm thọ mười hai năm, huống chi thường nhân tạo ác lắm nỗi ư? Há chẳng thận trọng hay sao?”

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 11) Hựu hữu Tam Thi thần, tại nhân thân trung, mỗi đáo Canh Thân nhật, triếp thượng nghê thiên tào, ngôn nhân tội quá.

(正文)又有三尸神。在人身中。每到庚申日。輒上詣天曹。言人罪過。

Tạm dịch: Lại có thần Tam Thi ở trong thân người, mỗi khi đến ngày Canh Thân, liền lên chốn thiên tào, tâu tội lỗi của con người.

Đoạn này nói về cái tâm của mỗi người. Ý niệm vi tế vừa dấy động, đều có quỷ thần giám sát.

Thượng Thi Thanh Cô tên là Bành Cứ (彭踞), ở trong đầu người, khiến cho người ta suy nghĩ nhiều, ham muốn nhiều, mắt mờ, tóc rụng.

⁶Chú giải: Trương Cung Thần, tên tự là Ngưỡng Đức, là người xứ Long Sơn, huyện Thuận Đức, tỉnh Quảng Đông, là một vị quan nổi tiếng đời Minh. Ông từng đảm nhiệm chức coi kho Thái Thương, làm Tham Nghị tại Bộ Chánh Ty tỉnh Phước Kiến, khâm mạng tào vận Nam Kinh rồi làm chức quan Quản Lý Diêm Vận. Ông có tiếng là người thanh liêm.

Trung Thi Bạch Cô tên là Bành Chí (彭蹠), ở trong ruột người, khiến cho con người ham ăn, hay quên, thích làm chuyện ác.

Hạ Thi Huyết Cô tên là Bành Kiêu (彭驍) ở trong chân người, khiến cho con người háo sắc, thích giết chóc, tứ chi, nội tạng bị nhiễu động.

Tam Thi mong cho con người mau chết, để họ thoát ra khỏi [thân người] trở thành quỷ, hưởng thụ huyết thực⁷. Vì thế, vào ngày Canh Thân, thừa dịp người ta ngủ say, [Tam Thi] cùng với bảy phách trong thân lên chôn thiên tào, tâu bày tội lỗi của người đó. Đó gọi là “*trong các loài quỷ nghe tiếng từ nơi tâm, khẩu, ý, ngũ của con người, Tam Thi nghe nhạy bén nhất*”.

Người hiện thời chẳng biết kiểm điểm, khắc chế bản thân, thanh tâm, ít ham muốn, chỉ cậy suông vào phương pháp “*thủ Canh khử Thân*” của Đạo gia, nhằm đoạn tuyệt con đường đi tố cáo của Tam Thi⁸.

Đúng là tự dối mình đó thôi! Phải biết nếu ý niệm, suy nghĩ đoạn chánh, quỷ thần sẽ tự lui tránh, Tam Thi cũng có gì đáng lo ư?

Bài Tiêu Thi của Trình Tử (Trình Di) có câu: “*Bất thủ Canh Thân cánh bất nghi. Thủ tâm thường dữ đạo tương y. Đế thiên dĩ tự tri hành chí, nhậm nhĩ Tam Bành thuyết thị phi*” (Chẳng cần không ngủ trong ngày Canh Thân cũng chẳng có chi ngờ vực, tâm này thường phù hợp với đạo, Thượng Đế tự biết hành vi của ta, mặc kệ Tam Bành tố cáo đúng sai gì đi nữa).

Tam Thi chính là hồn phách trong thân người. Con người có ba hồn, một là Sảng Linh (爽靈), hai là Thai Quang (胎光), ba là U Tinh (幽精). Thường nhân kêu gọi tên của chúng, hồn sẽ yên, thân an định⁹.

⁷ Huyết thực (血食) là hưởng sự cúng tế. Do người Hoa thường giết súc vật, nhất là ba con vật gọi là “tam sinh” để cúng quỷ thần, nên quỷ thần được thờ phụng sẽ gọi là “hưởng huyết thực”.

⁸ Do Đạo gia có thuyết Tam Thi đi tố cáo tội lỗi của con người trong khi ngủ, các đạo sĩ bèn cho rằng chỉ cần trong ngày Canh Thân, hoàn toàn không ngủ, Tam Thi sẽ không có cách nào mượn bảy phách nơi thân người để lên thiên đình được!

Lại nữa, tác phẩm chú giải Đạo Đức Kinh có nói:

“**Hồn là Thần của Khí**, có thanh, có trọc. Sở dĩ miệng và mũi [có thể] hít vào, thở ra; thở ra là Dương rộng mở, hít vào là Âm bị thu lại.

Phách là Thần của Tinh, có hư và thật. Sở dĩ tai và mắt có thể nghe, nhìn; nhìn là Dương thông sáng, nghe là sự nhạy bén của Âm vậy.

Dương thần là Nhật Hồn, Âm thần là Nguyệt Phách. Vì thế, bậc chí nhân (thánh nhân) dùng hồn để chuyển phách, còn mọi người (phàm nhân) dùng phách để nhiếp hồn. Ban ngày, hồn ở tại mắt; ban đêm, phách chứa trong gan. Mắt chẳng nhìn thì hồn ở gan, tai không nghe thì Tinh ở thận. Lưỡi chẳng động thì Thần ở nơi tâm. Mũi vừa ngửi thì phách ở phổi.

Bốn là vô lậu, Tinh là Thủy, Thần là Hỏa, Hồn là Mộc, Phách là Kim, đều tụ hợp trong Ý là Thổ, gọi là “*hòa hợp bốn nhà*”. Thân hẹp ánh mắt, ngưng sự nghe ngóng nơi tai, điều hòa hơi thở nơi mũi, thân giữ khí nơi lưỡi, Tứ Đại bất động¹⁰, khiến cho Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ đều hội tụ nơi Trung Cung¹¹. Đó gọi là “*hòa hợp Ngũ Hành*”.

Bởi lẽ, do Phách mà có Tinh, do Tinh mà có Hồn, do Hồn mà có Thần. Do Thần mà có Ý, do Ý mà có phách.

Năm là vận hành chẳng ngơi; vì thế, cái tâm hư ngụy của ta lưu chuyển tạo hóa mấy ức vạn năm, chẳng có cùng cực.

Do vậy, bậc thánh nhân đối với sự diễn tiến của vạn vật trước mắt, chẳng dùng tâm (là vọng tâm) để đối ứng, mà dùng tánh để đối ứng. Tánh là tâm chưa nảy sanh [vọng niệm]. Chẳng có Tâm (là chẳng có vọng tâm sanh khởi) sẽ chẳng có Ý. Hễ chẳng có Ý, sẽ chẳng có Hồn, cho nên chẳng bị sanh tử, luân hồi bèn dứt.

Thê Nham Hứa Chân Nhân nói¹²:

⁹ Điều này là chủ trương của Đạo Giáo.

¹⁰ Trong các kinh văn Đạo gia, Tứ Đại là mắt, tai, mũi, lưỡi.

¹¹ Theo pháp sư Định Hoằng, Trung Cung ở đây không phải là một bộ vị nhất định trên thân thể, mà có nghĩa là Ngũ Hành hết sức cân bằng.

¹² Hứa Chân Nhân chính là Hứa Do (239-374), tự là Kính Chi, là một đạo sĩ nổi danh thời Tấn. Ông quê ở huyện Nam Xương (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây), được tôn là tổ sư của hai phái Tịnh Minh Đạo và Lư Sơn của Đạo

- Thường hành nội quán để trừ khử Tam Thi, trừ diệt sáu tặc, dồn khí vào Đôn Điền, định tâm nơi biển giác. Tâm định ắt thần yên, khí trụ. Tinh, Khí, Thần hợp lại, ba nhà (Tinh, Khí, Thần) tương ứng với nhau, kết thành thánh thai.

Thanh Tịnh Kinh có nói¹³: “Nguyên thần của con người chuộng sự thanh tịnh, nhưng cái tâm quá nhiều. Lòng người chuộng tĩnh, nhưng bị dục lôi kéo. Hễ thường có thể trừ khử lòng dục ấy, cái tâm sẽ tự tĩnh. Lắng trong cái tâm, nguyên thần tự thanh tịnh, tự nhiên lục dục chẳng sanh, tam độc tiêu diệt”.

Còn như kinh Phật thì dạy: “*Dùng gương trí huệ phá giấc phiền não.*

Dùng đao trí huệ xé toạc lưới phiền não.

Dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não.

Quán kỹ Tứ Đại vốn là Không, phiền não còn có chỗ nào để đặt chân nữa!

Chuyển tam độc thành tam giải thoát, xoay phiền não thành Bồ Đề.

Như thế thì tam nghiệp thanh tịnh, muôn đức vẹn toàn, há còn có lỗi ác gì để nói nữa ư?”

.....

(Nhạc ngắn)

Giáo. Ông từng làm huyện lệnh Thắng Dương. Do vậy, còn được gọi là Thắng Dương Tổ Sư. Ông thuở trẻ thích săn bắn, có lần toan bắn một con nai con, nai mẹ đã tung mình đón mũi tên chịu chết để cứu con. Ông cảm động, thôi săn bắn, theo học đạo với Ngô Mãnh.

Khi loạn Bát Vương nổi ra, ông từ quan, đi tu, truyền bá Đạo Giáo tại Dự Chương. Ông lại còn bỏ công sức lo thủy lợi ngăn ngừa nạn lụt tại Hồ Quảng, Dự Chương, Phước Kiến...

¹³ Thanh Tịnh Kinh ở đây không phải là bộ kinh Pasadika Sutta trong tạng Nikaya của Phật giáo Nam Truyền, mà là Thái Thượng Lão Quân Thuyết Thường Thanh Tịnh Kinh của Đạo Giáo. Kinh này rất ngắn chưa đến bốn trăm chữ, dạy người ta trừ dục nhập tịnh, tĩnh tâm, giữ cho tâm thần trong sáng v.v...

(Chánh văn 12) Nguyệt hối chi nhật, Táo thần diệc nhiên.

(正文)月晦之日。竈神亦然。

(Tạm dịch: Vào ngày cuối tháng, Táo Quân cũng thế).

Đoạn này nói đến trong nhà của mỗi người, động, tĩnh, cư xử đều có quỷ thần giám sát.

“*Nguyệt hối*” (月晦) là ngày cuối tháng.

“*Táo thần*” (Táo Quân, ông Táo) có danh hiệu là Tư Mạng (司命), do cai quản vận mạng tốt xấu trong mỗi gia đình. Đối với tội ác trong sáng tối của con người, không chuyện gì nhỏ nhặt mà Ngài chẳng thấy. Đến cuối tháng, sẽ tấu trình lên hai cõi âm và dương để chép vào sổ đen. Than ôi! Táo thần xem xét rõ ràng như thế, lại có chức trách tấu trình như thế. Người đời hành xử chỉ biết cốt sao sướng khoái một chốc, há có quan tâm trong nhà có Táo thần sẽ ghi sự sai phạm ấy, [để rồi] đến mỗi tháng, việc lớn chuyện nhỏ đều tấu trình thiên tào hay chẳng? [Nếu biết, ắt sẽ] kinh sợ, tu tỉnh, chẳng dám giải đãi trong một khắc!

Một nho sĩ ở Hoài Quận, do say rượu, bốn cột đưa tở gái. Đưa tở gái cũng biết hổ thẹn, cố gắng chống cự, thoát khỏi. Khi ấy nhằm đúng ngày cuối tháng Giêng, [nho sĩ ấy] ngủ tới canh tư, vợ bỗng đánh thức, kể:

- Thiếp vừa [nằm mộng] thấy một vị tinh quân, đội mũ, mặc y phục màu đen, cỡi ngựa ruồi gấp, cầm theo sổ sách. Ngài hướng về phía thiếp chỉ trỏ rồi đi mất, chẳng biết Ngài muốn nói gì? Oai thế của thần hùng hực, thiếp bất giác kinh hãi, tỉnh giấc”.

Chàng nho sĩ rón da gà, chẳng dám nói rõ, chỉ nói:

- Chắc chắn là Táo Thần, chẳng ngờ chi nữa.

Về sau, chàng gả đưa tở gái ấy cho người khác; nhân đó bảo vợ:

- Khi trước, nàng mộng thấy Táo thần, hướng về nàng chỉ dạy là do ta trước đó đã từng đùa bốn [phi lễ] với đưa tở ấy. Nó tận lực chống cự, thoát khỏi. Chẳng ngờ ban đêm liền có sự cảnh cáo ấy. Ta cho rằng sự tuy

chưa làm, nhưng do đã có cái tâm lừa dối ấy, cho nên thần Tư Mạng đã ghi chép. Trước kia, ta chẳng nói ra, vì sợ nàng ngờ vực, sẽ làm khó dễ đưa tớ gái ấy. Nay nói rõ, một mặt nhằm biểu thị tiết tháo của đứa tớ gái ấy, mặt khác nhằm phô rõ tội lỗi của ta.

Trong niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh, ông Du ở Giang Tây, húy là Đô, tên tự là Lương Thần, lắm tài, học rộng. Mười tám tuổi đã đậu Cống Sanh, mỗi lần thi cử ắt đều đậu cao. Đến tuổi tráng niên, nhà nghèo, phải dạy học trò [kiếm sống qua ngày].

Ông với mười mấy người cùng là tường sanh lập Văn Xương Xã ¹⁴ [thực hiện chuyện] tiệc chữ, phóng sanh, răn dè dâm, giết, tội lỗi nơi miệng. Đã hành nhiều năm; trước sau, ông đi thi bảy khoa, đều chẳng đỗ. Sanh năm đứa con, bốn đứa chết yếu vì bệnh. Đứa con thứ ba, hết sức thông minh, tuấn tú, dưới lòng bàn chân trái có hai nốt ruồi, vợ chồng yêu quý như của báu. Lên tám, nó đi chơi trong làng, bị lạc mất, chẳng biết nơi nào. Sanh bốn đứa con gái, chỉ còn được một đứa. Vợ vì con cái mà khóc lóc, hai mắt đều mù!

Ông suốt đời lao đao, nghèo khổ, túng quẫn càng ngặt. Tự xét mình chẳng phạm lỗi to lớn, có sao bị trời phạt thế thảm? Lúc đã ngoài bốn mươi, mỗi năm vào cuối tháng Chạp, tự dùng giấy vàng để viết sớ, cầu xin Táo thần hãy tâu trình lên trên.

Vài năm như vậy, cũng chẳng có báo ứng gì! Tới lúc bốn mươi bảy tuổi, đêm trừ tịch¹⁵, ông ngồi với người vợ mù và đứa con gái, cả nhà lặng ngắt, thê lương, an ủi lẫn nhau. Bỗng nghe có tiếng gõ cửa, ông cầm đuốc ra xem, thấy một nho sĩ đội khăn xéo, mặc áo đen, râu tóc đã bạc một nửa ¹⁶. Chắp tay vái chào, mời ngồi.

¹⁴ Tường sanh là những người đã đậu Tú Tài, được vào học trường huyện, nhưng chưa đậu Cử Nhân. Tường (庠) là trường học được mở ở huyện, do chánh quyền tài trợ.

¹⁵ Trừ Tịch (除夕) là đêm Ba Mươi tháng Chạp. Gọi là Trừ Tịch vì theo lệ cổ từ thời Tần, người ta đốt pháo xua đuổi tà quỷ. Có thuyết lại nói, Trừ Tịch tức là đêm chia đôi giữa năm cũ và năm mới, nên gọi là Trừ Tịch.

¹⁶ Nguyên văn “giác cân” (角巾), ta thường dịch là “khăn xéo”, nhưng thật ra chẳng phải là khăn, mà là một loại mũ, không có cánh chuồn, thường làm bằng vải, màu đen, do nhìn từ phía trước có hai mặt châu vào

Ông ta nói mình họ Trương, “do từ nơi xa trở về, nghe trong nhà Ngài than thở sâu thẳm, đặc biệt đến an ủi”. Ông Du trong lòng cảm thấy người ấy kỳ lạ, giữ lễ hết sức cung kính. Nhân đó, kể lễ mình suốt đời đọc sách, tích tập công hạnh, đến nay công danh chẳng toại, vợ con chẳng được vẹn toàn, cơm áo thiếu hụt. Lại còn đem những bài sớ đã đốt dâng lên ông Táo đọc cho ông Trương nghe. Ông Trương nói:

- Tôi biết chuyện nhà ông đã lâu rồi! Do ý ông phạm lỗi ác quá nặng, chuyên chú trọng hư danh. Khắp trang giấy đều là lòng oán hờn, lời lẽ trần thuật xúc phạm Thượng Đế, sợ rằng không chỉ là bị phạt như vậy đâu nhé!

Ông Du nghe nói hết sức kinh hãi, nói:

- Tôi nghe nói trong chôn âm thầm, điều lành nhỏ nhất nhất đều được ghi chép. Tôi thề làm việc lành, dốc lòng phụng hành quy củ đã lâu, sao lại toàn là hư danh cho được?

Ông Trương bảo:

- Ngay như trong các quy củ [của Văn Xương Xã], đối với điều khoản tiếc chữ, học trò ông và những bạn tri giao thường dùng giấy đã viết văn, hoặc sách cũ để dán cửa sổ, gói đồ, thậm chí dùng để lau bàn. [Sau đây], viện có “đừng ô uế chúng” liền đem đốt đi. Hằng ngày ông chính mắt trông thấy, cứ mặc kệ, chẳng răn nhắc một tiếng nào! Chỉ là trên đường thấy giấy có chữ viết, bèn nhặt về đem đốt, có ích gì chẳng?

Trong Văn Xương Xã, mỗi tháng phóng sanh, ông theo đuôi người khác, do người khác mà thực hiện. Nếu mọi người chẳng tiến hành, ông cũng lờ vờ mà thôi. Thật ra, ý niệm từ bi trọn chẳng dậy động trong tâm! Lại còn trong nhà ông, những thứ tôm, cua v.v... cũng bị đun nấu; riêng chúng chẳng phải là sanh mạng ư?

Nếu xét đến chuyện tội lỗi nơi miệng, ông ăn nói nhanh nhạy, khéo léo. Hễ bàn luận thường khiến cho người khác đuối lý trước ông. Khi ấy,

nhau, phía dưới có hai cánh mũ bẻ ngược lên trông như mũ có hai lớp, nên gọi là “*giác cân*”. Các vị ẩn sĩ thường đội loại mũ này. Người Hoa có thói quen gọi tất cả các loại mũ là “*đầu cân*” (khăn đội đầu), tuy nó chẳng phải là khăn quấn trên đầu như các dân tộc khác. Các loại mũ mang tính chất nghi lễ sẽ gọi là Mạo hoặc Quan. Điểm khác biệt là Mạo thường che hết đầu, trong khi Quan chỉ che búi tóc.

ông thốt lời, trong lòng cũng tự biết đã gây thương tổn sâu đậm, nhưng trong khi trò chuyện cùng bạn bè, đã quen thói mất rồi, cứ thừa cơ chê bai, cười cợt, chẳng thể ngăn dứt được! Miệng lưỡi sắc nhọn châm chọc khiến cho quỷ thần tức giận, cõi âm đã ghi chép điều ác chẳng biết cỡ nào! Thế mà vẫn tự cho mình là người giản dị, trung hậu, ta lừa dối ai đâu? Lừa dối trời đất chứ!

Tuy chẳng có chuyện tà dâm thật sự, nhưng ông thấy con gái nhà người khác xinh đẹp, ắt phải nhìn kỹ, lòng rung động, chẳng dứt bỏ được. Chỉ là không có tà duyên tụ hội [để được thỏa chí] đó thôi! Ông hãy tự xét chính mình khi gặp cảnh ấy, có thể được như người đàn ông nước Lỗ hay không¹⁷? Vậy mà nói là “*suốt đời, chẳng phạm tà sắc*”, tức đối trước trời, đất, quỷ, thần, ông là kẻ thật sự hư vọng vậy!

Đối với những điều quy củ do ông đã thề thực hiện mà còn như thế, huống hồ những chuyện khác? Những lá sớ do ông đốt nhiều năm liên tiếp, đều được trình lên cõi trời. Thượng Đế hằng ngày sai sứ giả đến xem xét điều thiện lẽ ác của ông, đã mấy năm mà chẳng thấy có một điều thiện thật sự nào đáng ghi chép. Nhưng lúc ông ở một mình, thấy tham niệm, dâm niệm, ý niệm ganh ghét, ý niệm sân hận, ý niệm đề cao mình, hạ thấp kẻ khác, ý niệm nhớ nhung chuyện cũ, mong mỏi cho tương lai, ý niệm đền ân trả oán của ông loang loáng trong bụng, chẳng thể cùng tận! Các thứ ý ác ấy đã kết chặt trong lòng, thần ghi chép đã nhiều, cõi trời trừng phạt ngày càng nặng nề. Ông trốn họa còn chẳng kịp, lấy đâu để cầu phước nữa đây!

Ông Du kinh ngạc, run sợ, phủ phục xuống đất, úa nước mắt thưa:

- Ngài đã thấu hiểu chuyện trong chốn u minh, chắc là một vị tôn thần, xin hãy cứu vớt.

Ông Trương nói:

- Ông đọc sách, hiểu lễ, cũng biết vui thích, hâm mộ điều thiện. Khi nghe được một lời tốt lành, [cảm thấy như được] khích lệ, khuyên lơn chẳng xiết. Lúc thấy một chuyện lành, cổ vũ khôn xiết, nhưng thấy đó, nghe đó, bèn quên ngay, tín căn vốn chẳng sâu. Do vậy, cái tánh thường hằng chẳng kiên cố. Vì thế, thiện ngôn, thiện hạnh trong cả đời toàn là phô

¹⁷ Người đàn ông nước Lỗ ở đây chính là Liễu Hạ Huệ, có thể cho mỹ nữ ngồi trong lòng mà không nảy sinh dục niệm nào.

trương, hời hợt, há có chuyện gì là thật sự! Lại còn ý ác ngấp dạ, [ý niệm làm lành] thường dấy lên rồi tan mất triền miên. Vẫn muốn đòi trời ban cho quả báo tốt đẹp, sẽ như gieo trồng gai góc khắp đất, thế mà vẫn cứ si dại mong cầu thu thập thóc lúa phong phú, há chẳng lầm lạc ư?

Ông từ nay trở đi, hãy có các tạp niệm tham, dâm, khách sáo, vọng tưởng, trước hết, hãy có sức lực mạnh mẽ để gạt bỏ hết thảy, thân hồi sạch sành sanh. Mỗi ý niệm đều chỉ quan tâm tới điều lành. Nếu có sức thực hiện các thiện sự, hãy đừng mong cầu thiện báo, chẳng chú trọng tiếng tăm.

Bất luận chuyện lớn, nhỏ, khó, dễ, đều thực hiện chân thật, giữ lòng nhẫn nại mà làm. Nếu chẳng đủ sức để làm, cũng phải siêng năng, khăn thiết, khiến cho thiện ý ấy được viên mãn.

Thứ nhất là phải có lòng nhẫn nại;

Thứ hai là phải có cái tâm vĩnh hằng. Quan trọng nhất là chớ nên tự lười biếng, chớ nên tự dối gạt mình. Hành lâu ngày chầy tháng, sẽ tự đạt được hiệu nghiệm chẳng thể ngờ được! Gia đình ông thờ phụng ta hết sức kiên thành, thanh tịnh, cho nên đặc biệt dùng ý này để báo đáp ông. Hãy nhanh chóng gắng vâng giữ, sẽ có thể xoay chuyển ý trời đất.

Nói xong, liền bước vào nhà trong của ông Du. Ông Du liền đứng dậy đi theo, tới chỗ bếp, bỗng chẳng thấy đâu nữa, mới biết [ông Trương] chính là thần Tư Mạng. Do vậy, thấp hương lạy tạ.

Lập tức trong ngày hôm sau, tức là ngày Nguyên Đán, bèn lễ bái, cầu nguyện cùng trời đất, thề sửa lỗi trước, thật sự làm việc lành. Tự đặt biệt hiệu cho mình là Tịnh Ý Đạo Nhân, quyết thề trừ khử các thứ hư vọng.

Lúc mới hành, tạp niệm toại bởi, nếu chẳng nghĩ ngờ thì sẽ là lười nhác. Thời gian thấm thoát mà vẫn bộp chộp, hời hợt y như cũ.

Do vậy, bèn đối trước tượng Quan Âm Đại Sĩ được thờ trong nhà, dập đầu, tuôn máu, kính cẩn phát thệ nguyện: *“Thiện niệm chân thuần, thiện lực tinh tấn. Nếu có lúc lơ lửng mảy may, sẽ vĩnh viễn đọa trong địa ngục”*. Hằng ngày vào sáng sớm, ông kiên thành niệm thánh hiệu Đại từ Đại bi một trăm câu, để mong [Bồ Tát] ngầm ngầm che chở.

Từ đây trở đi, mỗi lời nói, mỗi hành động, mỗi niệm, mỗi lúc, đều như có quỷ thần ở sát bên cạnh [giám sát], chẳng dám dối trá, phóng túng.

Phàm hết thấy những chuyện hữu ích cho người khác, có lợi cho muôn vật, bất luận chuyện lớn hay nhỏ, bản thân bận bịu hay rảnh rang, người khác có biết hay là không, có đủ sức hay không, đều hoan hỷ hành trì, khéo léo thành tựu mới thôi!

Tùy duyên phương tiện, gieo trồng âm đức rộng rãi. Lại còn giữ vẹn luân thường, siêng học, giữ tánh khiêm tốn, nhẫn nhục. Lại còn hễ gặp người khác đều dùng những lời lẽ nhân quả báo ứng để cảm hóa, hướng dẫn, chỉ sợ chẳng kịp thời gian.

Mỗi bữa cuối tháng, liền tính toán việc làm và lời lẽ trong cả tháng rồi đến chỗ Táo thần dâng sớ tâu bày. Hành trì đã thuần thực, hễ động thì muôn điều thiện đều thuận theo; hễ tĩnh bèn chẳng dấy một niệm.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv33333333333333333333)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!
